

BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT MÔN HỌC - MÔN THI

Năm Học : 2011 - 2012

Lớp Học : 34RC1

Học Kỳ : 1

Môn Học : AutoCad

STT	MÃ SV	HỌ & TÊN	HỆ SỐ 1						HỆ SỐ 2						ĐIỂM THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
			1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	340101000	Lộ Xuân Công							0	0					0	0		0.0	0.0	0.0		
2	340101000	Nguyễn Thanh Duyệt							6	7					5			6.5	5.8			
3	340101000	Trần Văn Dương							9	8					10			8.5	9.3			Học lại
4	340101000	Nguyễn Hoàng Đức							3	6					5	7		4.5	4.8	5.8		
5	340101000	Nguyễn Trọng Đức							4	6					0	0		5.0	2.5	2.5		Học lại
6	340101001	Trần Minh Hòn							0	0					0	0		0.0	0.0	0.0		
7	340101001	Đạt Minh Khiếu							6	3					6			4.5	5.3			
8	340101001	Nguyễn Duy Minh							0	0					0	0		0.0	0.0	0.0		Học lại
9	340101001	Tô Kỳ Mô							6						0	7		6.0	3.0	6.5		
10	340101001	Cao Minh Nam							4	4					0			4.0	2.0			Học lại
11	340101001	Huỳnh Thanh Phương							6						6			6.0	6.0			
12	340101002	Nguyễn Phước Sơn							4						5	0		4.0	4.5	2.0		
13	340101002	Tiêu Khôn Tài							0						0	0		0.0	0.0	0.0		
14	340101002	Hán Ngọc Thiện							4						3	6		4.0	3.5	5.0		
15	340101002	Hoàng Khắc Trường							5						3	5		5.0	4.0	5.0		
16	340401001	Nguyễn Viết Tùng							6						5			6.0	5.5			
17	340101002	Trần Bình Tuy							5						5			5.0	5.0			
18	340101002	Đình Công Tuyên							4						5	8		4.0	4.5	6.0		
19	340101002	Võ Ngọc Vinh							0	0					0			0.0	0.0			Học lại

Tổng số: 19 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	1	5.26
Giỏi	0	0.00
Khá	0	0.00

Trưởng Khoa

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Trung bình	7	36.84
Không đạt	8	42.11
Miễn thi	0.00	0.00

Giáo viên bộ môn

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	3	15.79

Tp. HCM, ngày tháng năm

Giáo Vụ Khoa